**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31 – MÔN MĨ THUẬT**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Phạm Minh Hải**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp hoặc điều chỉnh** |
| **HAI** | Chiều  | 1A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP****BÀI: CHIẾC BÁT XINH XẮN**  |  |
| 1B | 3 | TD | **LÀM QUEN DẪN BÓNG BẰNG MỘT TAY THEO ĐƯỜNG THẲNG****TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG** |  |
| **BA** | Sáng  | 2A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ****BÀI 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT** |  |
| 4A | 3,4 | MT | **Chủ đề: ĐỒ DÙNG HỮU ÍCH****ĐỒ GIA DỤNG QUEN THUỘC** |  |
| Chiều  | 5A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: NÉT ĐẸP TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG****BÀI 2: ĐỒ CHƠI DÂN GIAN**  |  |
| 2B | 3 | TC | **CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết: học tiết 3) |  |
| **TƯ** | Sáng  | 1A | 3 | TC | **Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1+2) | Học tiết 2 bù tuần 32 |
| 2A | 4 | TC | **CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết: học tiết 3+ 4 ) | Học tiết 4 bù tuần 32 |
| Chiều  | 3A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY****BÀI 2: KHU VUI CHƠI CỦA CHÚNG EM**  |  |
| 1B | 3 | TD | **NHỒI BÓNG TẠI CHỖ Ở TƯ THẾ CAO BẰNG MỘT TAY** **TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG** |  |
| **NĂM** | Sáng | 1C | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP****BÀI: CHIẾC BÁT XINH XẮN**  |  |
| 2C | 3,4 | MT | **CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ****BÀI 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT** |  |
| **SÁU**  | Chiều | 2C | 1 | TC | **CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết: học tiết 3) |  |
| 1C | 2 | TC | **Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1) |  |
| 1B | 3 | TC | **Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1) |  |

**Thứ hai ngày 21 tháng 4 năm 2025**

**Chiều**

**lớp 1A -** *Tiết 1, 2* **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**BÀI: CHIẾC BÁT XINH XẮN**

**I. MỤC TIÊU:**

\*HS cần đạt sau bài học:

- Quan sát, nhận thức: HS nhận biết được cách tạo chiếc bát từ khối tròn và sự tương phản của khối.

- Sáng tạo và ứng dụng: HS nặn và trang trí được chiếc bát.

- Năng lực: HS hình thành và phát triển năng lực cảm nhận và hiểu biết Mĩ thuật, năng lực thể hiện Mĩ thuật, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

***\* Giáo viên:***

- Sách học MT lớp 1.

- Một số bát có hình dáng, trang trí khác nhau.

***\* Học sinh:***

- Sách học MT lớp 1.

- Đất nặn, tăm bông, que nhỏ...

**2. Phương pháp:**

- GV sử dụng PP thuyết trình, phân tích, vấn đáp, trực quan, thảo luận, thực hành, đánh giá...

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:** - GV cho HS chơi TC giải câu đố qua hình ảnh mở dần.- Khen ngợi HS.- GV giới thiệu bài học, yêu cầu HS nhắc lại.**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ****\*Quan sát hình dáng chiếc bát.** \* **Mục tiêu:**+ HS tìm hiểu về những chiếc bát quen thuộc và nhận biết được hình khối của bát.+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.**\* Tiến trình của hoạt động:**- Yêu cầu HS quan sát một số bát do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK trang 66 để tìm hiểu về :+ Hình dáng, các bộ phận của bát.+ Độ nông, sâu, bề dầy của bát.+ Hình trang trí trên bát.- Nêu câu hỏi gợi mở :+ Bát dùng để làm gì ?+ Hình bát gần giống khối gì ?+ Bát có các bộ phận nào ?+ Trên thân bát được trang trí như thế nào ?- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV tóm tắt: Bát có các bộ phận gồm miệng bát, thân bát, đáy bát.- Yêu cầu HS làm BT1 trong VBT trang 36.- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành BT.**2. HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG.****\*Cách nặn bát.**\* **Mục tiêu:**+ HS quan sát và biết cách nặn chiếc bát từ khối tròn.+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.**\* Tiến trình của hoạt động:**- Khuyến khích HS nhắc lại cách nặn các khối đã học (tròn, dẹt, trụ).- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 67 để nhận biết các bước nặn chiếc bát.- Thao tác mẫu và hướng dẫn HS làm theo:+ Bước 1: Tạo khối đất tròn.+ Bước 2: Ấn lõm khối đất tròn.+ Bước 3: Nắn khối đất lõm thành bát.- GV tóm tắt: Ấn lõm khối tròn có thể tạo hình chiếc bát. | - Chơi TC theo gợi ý của GV- Mở bài học- Quan sát, nhận biết- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.- Quan sát, nhận biết- Thảo luận, báo cáo- Nhận biết- Nhận biết- Lắng nghe, trả lời- 1, 2 HS- 1 HS- HS nêu- HS nêu- Phát huy- Lắng nghe, ghi nhớ- Thực hiện- Hoàn thành BT- Nắm được cách thực hiện- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.- HS nhắc lại cách thực hiện- Quan sát, nhận biết các bước nặn chiếc bát.- Quan sát, tiếp thu cách thực hiện- Quan sát, tiếp thu- Tiếp thu- Quan sát, tiếp thu- Ghi nhớ |

----------------------------------------------------------------

***Lớp 1B - tiết 3*** **THỂ DỤC**

**LÀM QUEN DẪN BÓNG BẰNG MỘT TAY THEO ĐƯỜNG THẲNG**

**TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện làm quen dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện làm quen dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng trong sách giáo khoa - tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện làm quen dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng trong sách giáo khoa. .

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.****-** Làm quen dẫn bóng bằng một tay theo đường thẳng.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “ Kết bạn”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV - Từng tổ lên thi đua, trình diễn ---------- ----------HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

***---------------------------------------------------------------***

***Thứ ba ngày 22 tháng 4 năm 2025***

***SÁNG***

***Lớp 2A -*** **tiết 1+2 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**BÀI 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 - Chỉ ra được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo hình rô-bốt

 - Tạo được hình rô-bốt từ cách cắt, ghép giấy màu và các vật liệu tìm được.

 - Chỉ ra cách tạo hình và trang trí rô-bốt. Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm.

 Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Các ảnh chụp rô-bốt và vài con rô-bốt đồ chơi. Video về rô-bốt ( nếu có)

 - HS: Keo, hồ dán, giấy màu, bút màu,...

**III*.*Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:****Khám phá****\* Tìm hiểu hình rô-bốt:** | **\* Khởi động:** **Câu đố:** “ Tên người mà chẳng phải người. Có nhiều hình dáng tùy nơi nào cần. Nghe lời làm việc chuyên cần. Khi trong nhà máy khi gần trẻ em**”** Là gì? - GV khen HS đoán đúng và giới thiệu bài.- Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.**Nhiệm vụ của GV:**Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết các vật liệu tạo hình rô-bốt và cách tạo rô-bốt.- **Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp.**- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 66 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Rô-bốt có những bộ phận nào?2. Những bộ phận đó có hình gì?3. Hình nào được lặp lại nhiều lần?4. Các vật liệu nào tạo nên rô-bốt ?**Lưu ý**: có thể cho HS xem video về rô-bốt (nếu có) để HS nhận biết thêm về nhiều hình dáng, cách tạo rô-bốt.- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.**- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 34. | - HS nghe và giải đáp câu đố.( Người máy – Rô-bốt )- HS nhắc lại tên bài.- HS lấy ĐD học tập.- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi.- Đại diện nhóm trả lời.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS chia sẻ và thảo luận về :+ Vật liệu tạo hình rô-bốt.+ Các hình cơ bản tạo hình rô-bốt.+ Cách tạo hình rô-bốt.\* **Ghi nhớ:** Rô-bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.- HS làm bài tập thực hành. |
| **Hoạt động 2:****Kiến tạo****kiến thức –** **kĩ năng.****\* Cách tạo hình Rô-bốt:** | **Nhiệm vụ của GV:**Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK trang 67 thảo luận để chỉ ra cách tạo hình rô-bốt từ các hình cơ bản.- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 67 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Có những bước nào để tạo hình rô-bốt?2. Hình rô-bốt được tạo ra từ các hình cơ bản nào? Thân, đầu, chân, tay giống hình gì?  3. Hình nào được lăp lại, tỷ lệ giữa các hình ra sao? Con thấy cần trang trí thêm gì để rô-bốt đẹphơn?- Khuyến khích HS nêu lại các bước thực hiện tạo hình rô-bốt.- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.** | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS quan sát để chỉ ra các bước tạo hình rô-bốt:**B1:** Cắt giấy bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của rô-bốt.**B2:** Lắp ghép và dán các bộ phận tạo hình rô-bốt.**B3:** Trang trí để rô-bốt thêm sinh động và độc đáo.- HS nhắc lại các bước tạo rô-bốt.\* **Ghi nhớ:** Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình rô-bốt. |
| **Hoạt động 3:****Luyện tập – sáng tạo****\* Tạo hình rô-bốt yêu thích:** | **Nhiệm vụ của GV:**- Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn hình sáng tạo rô-bốt.- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 68 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1, Rô-bốt của con được tạo từ những hình cơ bản nào? Hình nào sẽ là đầu, thân, chân tay của rô-bốt? 2. Bộ phận nào cần to, bộ phận nào cần nhỏ?3. Con đã dùng màu nào để cắt các hình? Vật liệu nào để tạo chi tiết?- Khơi gợi để HS chọn tỷ lệ các bộ phận của rô-bốt cân đối với nhau.- Cho HS tham khảo thêm các sản phẩm để có ý tưởng tạo hình độc đáo.- Yêu cầu HS làm bài tập trong VBT trang 35. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS quan sát để nắm các bước tạo hình rô-bốt+ Lựa chọn giấy màu, vật liệu phù hợp để cắt, tạo hình rô-bốt theo ý thích.+ Kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo mắt, mũi, miệng rô-bốt. **Lưu ý**: Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo các chi tiết cho rô-bốt thêm sinh động.- HS quan sát, học hỏi.- HS làm bài tập thực hành. |
| **Hoạt động 4:****Phân tích- đánh giá****\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV:**Tổ chức cho HS giới thiệu và chia sẻ sản phẩm rô-bốt.- Tổ chức cho HS trưng bày bài sản phẩm rô-bốt theo nhóm để chia sẻ về:1. Con thích sản phẩm rô-bốt nào? Tại sao?2. Đâu là điểm độc đáo trên rô-bốt của mình, của bạn? Màu sắc rô-bốt như thế nào?3. Rô-bốt được ghép từ những hình gì? Hình nào được xuất hiện nhiều nhất?4. Con có ý tưởng gì trong việc kết hợp với bạn để tạo câu chuyện về gia đình rô-bốt?- GV nhận xét, đánh giá chung. Khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS tập hợp rô-bốt theo nhóm 3 đến 4 HS- Giới thiệu, chia sẻ, nêu cảm nhận, đánh giá, nhận xét bài mình, bài bạn về:- HS thuyết minh về sản phẩm của mình trước lớp.- HS nêu ý tưởng về câu chuyện gia đình rô-bốt.- Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình. |
| **Hoạt động 5:****Vận dụng - phát triển****\* Kể về gia đình rô-bốt:** | **Nhiệm vụ của GV:**Khuyến khích HS sử dụng rô-bốt tạo nhóm để kể câu chuyện về gia đình rô-bốt:1. Con và các bạn tập hợp hình rô-bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?2. Nhóm con xây dựng gia đình có mấy thành viên?3. Câu chuyện của nhóm con có nội dung gì?4.Qua câu chuyện con cảm nhận được điều gì?- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.** | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- Nhóm HS kết hợp rô-bốt với nhau tạo câu chuyện về gia đình rô-bốt?- HS tập hợp rô-bốt thàng nhóm, phân vai các thành viên trong gia đình, tưởng tượng, kể chuyện.\* **Ghi nhớ:** Có thể sử dụng hình rô-bốt để kể câu chuyện về gia đình. |

**\* Dặn dò:** Mang đầy đủ đồ dùng cho bài học sau.

***-------------------------------------------------------------------***

***Lớp 4A - tiết*** 3, 4 **MĨ THUẬT**

**Chủ đề: ĐỒ DÙNG HỮU ÍCH**

**ĐỒ GIA DỤNG QUEN THUỘC**

**I. MỤC TIÊU:**

 - Nêu được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo SPMT.

 - Tạo được SPMT 2D. 3D bằng hình thức cắt, dán, ghép giấy.

 - Chỉ ra được cách phối hợp các vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất trong sản phẩm.

 - Chia sẻ được cách bảo quản, giữ gìn đồ dùng trong cuộc sống thường ngày.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

 - Nêu đuuợc cách biến đổi và kết hợp hình khối tạo SPMT.

 - Tạo và trang trí được một số đồ gia dụng quen thuộc bằng vật liệu đã qua sử dụng.

 - Chỉ ra được hình khối cơ bản của biến thể trên SPMT.

 - Chia sẻ được cách giữ gìn, bảo quản đồ gia dụng trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực.**

 \* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 *\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về sản phẩm đồ gia dụng quen thuộc trong mĩ thuật.

 - Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại thủ công có trang trí và hình tượng sản phẩm đồ gia dụng quen thuộc theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

 - Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các sản phẩm đồ gia dụng quen thuộc có trang trí bằng cách giấy, bìa màu.

 - Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

 - Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

 - Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

 ***2. Đối với học sinh.***

 - SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

 - GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

 **- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |
| --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá đặc điểm hình dáng các đồ gia dụng.** |
|  **Hoạt động của giáo viên.** |  **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**\* Mục tiêu.** - Nêu được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo SPMT.- Tạo được SPMT 2D. 3D bằng hình thức cắt, dán, ghép giấy.**\* Nhiệm vụ của GV.** - Tổ chức cho HS quan sát, chia sẻ về các đồ vật có trong gia đình và chỉ ra những đồ vật được gọi là đồ gia dụng để khám phá về hình khối, màu sắc, các bộ phận và chức năng của chúng.\* **Gợi ý cách tổ chức.**- Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh các đồ vật thường có trong gia đình và khuyến khích các em nêu tên các đồ gia dụng, chia sẻ về công năng sử dụng của các đồ gia dụng đó.**\* Câu hỏi gợi mở.***+ Em hãy cho biết những đồ vật nào là đồ gia dụng.* *+ Công năng của đồ vật đó là gì?**+ Đồ vật đó được làm từ vật liệu gì?**+ Đồ vật đó thường có màu sắc như thế nào?**+ Hình khối nào tạo nên đồ vật đó?**+ Đồ vật đó có những bộ phận nào…?****\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách khám phá đặc điểm hình dáng các đồ gia dụng ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.- HS cảm nhận, ghi nhớ.- HS quan sát, chia sẻ về các đồ vật có trong gia đình.- HS nêu tên các đồ gia dụng, chia sẻ về công năng sử dụng.- HS*+ HS trả lời câu hỏi.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.**- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

 **- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |
| --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo hình và trang trí đồ gia dụng.** |
|  **Hoạt động của giáo viên.** |  **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* thảo luận để nhận biết các bước tạo hình và trang trí đồ vật gia dụng bằng giấy bìa màu.**\* Gợi ý cách tổ chức.**- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 67 trong SGK *Mĩ thuật 4,* để nhận biết cách cắt, ghép giấy bìa màu tạo hình khối và đặc điểm của đồ vật.- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về các bước tạo hình và trang trí đồ gia dụng.- Khơi gợi để các em hình dung được những thao tác cần thiết theo trình tự hướng dẫn khi tạo sản phẩm.- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện.**\* Câu hỏi gợi mở.***+ Để tạo hình và trang trí đồ gia dụng cần bao nhiêu bước?* *+ Bước nào quyết định hình khối chính của đồ gia dụng?**+ Khi ghép các bộ phận của đồ vật của đồ vật cần chú ý điều gì?**+ Để các bộ phận khớp nhau thì cần phải chú ý điều gì?***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**- Kết hợp các hình, khối với tỉ lệ phù hợp có thể tạo được mô hình đồ gia dụng.***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách* *các bước tạo hình và trang trí đồ vật gia dụng bằng giấy bìa màu ở hoạt động 2.****\* Củng cố, dặn dò.***- HS chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,*- HS quan sát hình họa ở trang 67 trong SGK.- HS thảo luận, chia sẻ về các bước tạo hình.- HS hình dung và phát huy lĩnh hội.- HS nhắc lại và ghi nhớ.*+ HS trả lời câu hỏi.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.**+ HS trả lời.*- HS lắng nghe, ghi nhớ.*- HS ghi nhớ.*- HS ghi nhớ. |

-------------------------------------------------------------------

**CHIỀU**

***Lớp 5A tiết 1,2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: NÉT ĐẸP TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**BÀI 2: ĐỒ CHƠI DÂN GIAN**

**I. MỤC TIÊU:**

 - Nêu được cách tạo hình rối đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian.

 - Tạo được hình nhân vật “Múa gậy trong trăng” bằng bìa giấy màu.

 - Chỉ ra được nguyên lí cân bằng và cách thức tạo sự chuyển động trong SPMT.

 - Chia sẻ được nét đẹp văn hóa và cách ứng sử đồ chơi dân gian trong học tập và vui chơi.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

 - Nhận biết được: đặc điểm của sản phẩm thủ công. Nêu được cách tạo hình rối đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian.

**2. Năng lực.**

 + *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 *+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về cách tạo hình rối đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian.

 - Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại tạo hình rối đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian. Tạo được hình nhân vật “Múa gậy trong trăng” bằng bìa giấy màu.

**3. Phẩm chất.**

 - Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các tác phẩm tạo được hình nhân vật “Múa gậy trong trăng” bằng bìa giấy màu.

 - Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

 - SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

 - Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

 - Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

 ***2. Đối với học sinh.***

 - SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

 - GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: Quan sát thực tế; quan sát tranh, ảnh, sản phẩm Mĩ thuật; tham gia hoạt động trải nghiệm.**

|  |
| --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá đồ chơi dân gian**  |
|  **Hoạt động của giáo viên.** |  **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**\* Mục tiêu.** - Nêu được cách tạo hình rối đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian.**\* Nhiệm vụ của GV.** - Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chia sẻ về tên gọi, màu sắc, các bộ phận và vật liệu tạo hình đồ chơi dân gian.\* **Gợi ý cách tổ chức.**- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 66 trong SGK *Mĩ thuật 5,* và do GV chuẩn bị để khám phá về đồ chơi dân gian.- Đặt câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ, thảo luận và chia sẻ về: tên đồ chơi, hình dáng, màu sắc, cách trang trí, vật liệu tạo hình và cách thức đồ tạo sự chuyển động của đồ chơi.**\* Câu hỏi gợi mở.*****-*** *Theo em, tên của đồ chơi dân gian trong hình là gì?**- Trang phục của nhân vật trong đồ chơi có màu sắc như thế nào?****-*** *Cách trang trí nhân vật của đồ chơi có gì đặc biệt?****-*** *Đồ chơi gồm những bộ phận nào?****-*** *Đồ chơi được tạo bằng những vật liệu gì?* ***-*** *Theo em, đồ chơi hoạt động như thế nào?***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.** *- Sử dụng hình cắt giấy kết hợp với dây có thể tạo được đồ chơi dân gian múa gậy trông trăng.***\* *Lưu ý HS:*** Đồ chơi dân gian trong thực tế rất đa dạng, phong phú về kiểu dáng, màu sắc và thường mang dấu ấn của văn hoá mỗi vùng miền.***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách**quan sát hình, thảo luận và chia sẻ về tên gọi, màu sắc, các bộ phận và vật liệu tạo hình đồ chơi dân gian ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.- HS cảm nhận, ghi nhớ.- HS thảo luận, chia sẻ.- HS quan sát hình ở trang 66 trong SGK *Mĩ thuật 5,*- HS suy nghĩ, phát huy lĩnh hội.*- HS trả lới các câu hỏi.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS lắng nghe, ghi nhớ.*- HS ghi nhớ.*- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thể hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |
| --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo đồ chơi nhân vật “Múa gậy trong trăng”** |
|  **Hoạt động của giáo viên.** |  **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.** - Tạo được hình nhân vật múa gậy trông trăng bằng giấy bìa màu.- Chỉ ra được nguyên lí cân bằng và cách thức tạo sự chuyển động trong sản phẩm Mĩ thuật.**\* Nhiệm vụ của GV.** - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 5,* để nhận biết các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng.\* **Gợi ý cách tổ chức.**- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 67 trong SGK *Mĩ thuật 5.*- Nêu câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng. **-** Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.- Khuyến khích HS nhắc lại và ghi nhớ cách tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng bằng giấy/ bìa màu, dây.**\* Câu hỏi gợi mở.*****-*** *Đồ chơi dân gian nhân vật múa gậy trông trăng trong hình được làm từ vật liệu gì?****-*** *Đồ chơi có những bộ phận nào?****-*** *Theo gợi ý, để tạo đồ chơi cần thực hiện các bước như thế nào?****-*** *Gậy và tay được kết nối với phần thân của nhân vật bằng cách nào?****-*** *Làm cách nào để nhân vật múa gậy trông trăng chuyển động được?****\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách**quan sát hình trong SGK Mĩ thuật 5, để nhận biết các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng ở hoạt động 2.***\* Củng cố, dặn dò:**- HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.- HS quan sát.- HS quan sát hình ở trang 67 trong SGK *Mĩ thuật 5.*- HS thảo luận, chia sẻ.- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.- HS ghi nhớ.*- HS trả lới các câu hỏi.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS trả lới.**- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

-------------------------------------------------------------------

***Lớp 2B tiết 3*** **MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết – học tiết 3)

***-------------------------------------------------------------***

***Thứ tư ngày 23 tháng 4 năm 2025***

**SÁNG**

***Lớp 1A***  **tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1 + 2)

**I. Mục tiêu**

**-**HS có những hiểu một số biển báo giao thông .

- HS phát triển khả năng tưởng tượng, tạo hình của cá nhân và năng lực hợp tác nhóm để sáng tạo được một câu chuyện của chính các em khi tham gia giao thông

- HS phát triển khả năng diễn đạt những suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc của bản thân

- HS có ý thức có ý thức chấp hành Luật giao thông

**II. Chuẩn bị**

*1. GV:*

Một số, tranh vẽ , hình ảnh về chủ đề ATGT, hình ảnh minh họa để Hs dễ hiểu …..

*2. HS :*

- Màu, bút chì,giấy màu, hình ảnh sưu tầm…

 **III. Nội dung bài giảng**

*1. Kiểm tra bài cũ*

Kiểm tra đồ dùng của HS?

*2. Bài mới*

GV giới thiệu chủ đề: An toàn giao thông

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1.Vẽ cùng nhau******\*Hđ1: Vẽ theo quan sát***Mỗi bạn trong nhóm vẽ một hoặc vài hình ảnh về chủ đề ATGTGV giới thiệu tranh ảnh theo chủ đề?Trong tranh có những hình ảnh gì?Hình ảnh nào là chính? Hình nào là phụ?Có nhiều xe cộ không?Màu sắc của những chiếc ô tô?Gv nhận xét, chốt kiến thức\* HS thực hành ***\*Hđ2: Trưng bày và nhận xét*** - Mỗi cá nhân trưng bày theo nhóm của mình- Em có nhận xét gì về các bức tranh?- Hình ảnh trong tranh đã đẹp và cân đối chưa?- Em hãy miêu tả ý nghĩa và tác dụng của hình em vẽ?Gv củng cố lại.* **Dặn dò**

Y/c Hs về nhà chuẩn bị đồ dung cho bài học sau | HS nghe, quan sát và trả lời câu hỏiHS trả lờiHS trả lờiHS trả lờiHS thực hànhHS quan sát tranh và trả lời HS trả lờiHS trả lờiHS nghe giảng  |

**---------------------------------------------------------------**

***Lớp 2A***  **tiết 4 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết: học tiết 3+ 4)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***-------------------------------------------------------------***

***CHIỀU***

***Lớp 3A tiết 1+2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 6: ĐÔ THỊ NGÀY NAY**

**BÀI 2: KHU VUI CHƠI CỦA CHÚNG EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 - Nêu được cách kết hợp hài hòa các hình, khối, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm mỹ thuật.

 - Tạo được mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, gấp giấy thủ công, bìa màu.

 - Chỉ ra được sự tương phản của hình, khối, màu sắc trong sản phẩm mỹ thuật.

 - Chia sẻ được ý nghĩa của khu vui chơi trong hiện tại và tương lai.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Các ảnh chụp khu vui chơi. Video về khu vui chơi của thiếu nhi; Mẫu sản phẩm ( nếu có).

 - HS: Keo, hồ dán, giấy màu, tạp chí cũ, bút màu,...

**III*.* Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:****Khám phá****\* Khám phá khu vui chơi:** | **\* Khởi động:** - Cho HS khởi động cùng bài hát “ Em đi chơi thuyền trong thảo cầm viên’’.Một màn khởi động rất sôi động phải không các em? Trong bài hát có nhắc đến gì nào?- GV giới thiệu bài.- Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.**Nhiệm vụ của GV:**Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh một số khu vui chơi trên màn hình (Trong SGK trang 66) để thảo luận về hình dáng, màu sắc của những dụng cụ, thiết bị vui chơi có trong đó.- **Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp.**- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 66 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Những thiết bị, dụng cụ nào thường có trong khu vui chơi? 2. Những dụng cụ đó có hình, khối, màu sắc như thế nào ? 3. Hình khối nào được lặp lại ở các dụng cụ, thiết bị đó? 4. mỗi dụng cụ, thiết bị đó có đặc điểm riêng nào? Thường có đặc điểm gì giống nhau?5. Vật liệu tạo ra dụng cụ thường là vật liệu gì? Dụng cụ đó dùng để chơi trò chơi nào?- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.**- Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 34: Quan sát hình và ghi các thông tin cho phù hợp. | - HS múa và hát theo.- HS trả lời câu hỏi: nhắc đến công viên, khu vui chơi...- HS nhắc lại tên bài.- HS lấy ĐD học tập.- Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập: - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi.- Đại diện nhóm trả lời.- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS chia sẻ và thảo luận về :+ Tên, hình khối, màu sắc tạonên các dụng cụ trong khu vui chơi. \* **Ghi nhớ:** Những dụng cụ, thiết bị vui chơi trong thực tế rất đa dạng, phong phú về hình, khối, tỉ lệ, màu sắc, thiết kế kiểu dáng. Mỗi dụng cụ, thiết bị vui chơi có thể được kết hợp từ nhiều hình, khối, màu sắc và vật liệu khác nhau. - HS làm bài tập thực hành. |
| **Hoạt động 2:****Kiến tạo****kiến thức –** **kĩ năng.****\* Cách tạo mô hình khu vui chơi:** | **Nhiệm vụ của GV:**Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ và đọc nội dung trong SGK, để nhận biết cách tạo mô hình khu vui chơi bằng giấy, bìa, tạp chí,... - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 67 SGK), thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau: 1. Có mấy bước để tạo mô hình khu vui chơi, giải trí?2. Tạo và trang trí mô hình khu vui chơi cần có hình, khối, màu sắc như thế nào? 3. Những vật liệu nào đã qua sử dụng có thể dùng để tạo mô hình khu vui chơi? - Khuyến khích HS nêu lại các bước thực hiện tạo mô hình khu vui chơi.- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.** | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS quan sát để chỉ ra các bước tạo mô hình khu vui chơi:**Bước 1:** Lựa chọn giấy, bìa màu tạo khối cơ bản của mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi.**Bước 2:** Kết hợp các hình khối, vật liệu tạo mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi**Bước 3:** Trang trí hoàn thiện mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi.**Bước 4:** Sắp xếp hoàn thiện mô hình khu vui chơi.- HS nhắc lại các bước tạo mô hình khu vui chơi.\* **Ghi nhớ:** Kết hợp đường hướng của hình, khối, màu sắc khác nhau có thể tạo được mô hình khu vui chơi. |
| **Hoạt động 3:****Luyện tập – sáng tạo****\* Tạo mô hình khu vui chơi:**  | **Nhiệm vụ của GV:**Hướng dẫn HS xác định chất liệu, hình dáng, màu sắc, đặc điểm của những thiết bị, dụng cụ trong khu vui chơi để có ý tưởng tạo mô hình theo ý thích.- Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trang 68 SGK) và trả lời các câu hỏi sau: 1. Con muốn tạo dụng cụ, thiết bị vui chơi có hình, khối gì? Dụng cụ đó cần bao nhiêu hình, khối?2. Màu sắc nào phù hợp với dụng cụ, thiết bị vui chơi con thể hiện? 3. Con sẽ tạo các bộ phận của mô hình khu vui chơi bằng cách cắt, dán giấy, bìa màu hay sử dụng các vỏ hộp?4. Con sẽ dùng vật liệu gì để trang trí cho mô hình khu vui chơi thêm sinh động?- GV khuyến khích HS chọn giấy màu phù hợp với hình, khối, đặc điểm của dụng cụ, thiết bị vui chơi.- Hỗ trợ HS các kĩ thuật thao tác cắt, gấp, dán,...- Cho HS tham khảo thêm các sản phẩm để có ý tưởng tạo hình độc đáo.- Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 35: Tạo mô hình khu vui chơi yêu thích. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi.- HS nhận xét, bổ sung.- HS quan sát để nắm các bước tạo mô hình khu vui chơi.+ Lựa chọn giấy màu, vật liệu phù hợp để cắt, , gấp, dán mô hình khu vui chơi theo ý thích.**Lưu ý**: Nên chọn các vật liệu có màu sắc tươi sáng để tạo dụng cụ, thiết bị vui chơi.- HS quan sát, học hỏi.- HS làm bài tập 2 trong VBT trang 35: Tạo mô hình khu vui chơi yêu thích.. |
| **Hoạt động 4:****Phân tích- đánh giá****\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV:**Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, nhóm: HS thảo luận, chia sẻ về các hình, khối, màu sắc và kĩ thuật tạo mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi:1. Con thích dụng cụ, thiết bị nào? Vì sao? 2. Những hình, khối, màu sắc nào được lặp lại trong các dụng cụ, thiết bị? 3.Tỉ lệ giữa các hình, khối được lặp lại trong sản phẩm?4. Mô hình nào có kĩ thuật cắt, gấp và trang trí đẹp mắt, sáng tạo?5. Con có ý tưởng sử dụng mô hình vui chơi như thế nào trong học tập và vui chơi?- GV nhận xét, đánh giá chung. Khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS trưng bày sản phẩm.- HS giới thiệu, chia sẻ: nhận xét sản phẩm của mình, của bạn. - Tìm ra sản phẩm mình thích nhất.- Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.- Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình. |
| **Hoạt động 5:****Vận dụng - phát triển****\* Chia sẻ về khu vui chơi trong tương lai:**  | **Nhiệm vụ của GV:**Tạo cơ hội cho HS chia sẻ ước mơ về khu vui chơi trong tương lai dựa trên sản phẩm đã thực hiện.- Hướng dẫn HS cùng bạn, nhóm kết hợp các mô hình dụng cụ, thiết bị vui chơi thành một khu vui chơi rộng lớn trong tương lai.- Tưởng tượng mình là nhà thiết kế để chia sẻ những ước mơ về khu vui chơi trong tương lai. 1. Con mơ ước về khu vui chơi trong tương lai như thế nào? Khu vui chơi đó có những gì?2. Nét văn hóa ở khu vui chơi đó như thế nào? Ai sẽ là người trông nom và vệ sinh khu vui chơi đó?- **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ.** | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:- HS chia sẻ. - HS tự trả lời theo cảm nhận của mình. \* **Ghi nhớ**: Khu vui chơi là công trình tạo hình được kết hợp hài hòa từ các hình, khối và màu sắc đa dạng của dụng cụ, thiết bị vui chơi. Chúng ta nên có ý thức giữ gìn cho không gian khu vui chơi luôn xanh, sạch, đẹp. |

**\* Dặn dò:** chuẩn bị đồ dung cho bài học sau

***-----------------------------------------------------------------------------***

***Lớp 1B tiết 3*** **THỂ DỤC**

**NHỒI BÓNG TẠI CHỖ Ở TƯ THẾ CAO BẰNG MỘT TAY**

 **TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao bằng một tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao bằng một tay - tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao bằng một tay - tích cực tham gia tập luyện. .

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Thực hiện nhồi bóng tại chỗ ở tư thế cao bằng một tay.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “lăn bóng bằng tay”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV - Từng tổ lên thi đua, trình diễn ---------- ----------HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

***---------------------------------------------------------------------***

***Thứ năm ngày 24 tháng 4 năm 2025***

***SÁNG***

**Lớp 1C tiết 1,2 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**BÀI: CHIẾC BÁT XINH XẮN**

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

-------------------------------------------------------------------------

**Lớp 2C tiết 3,4 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**BÀI 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT**

Giáo án soạn giảng lớp 2A

Lưu ý: - *GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh minh hoạ cho HS quan sát và tìm hiểu thêm về chủ đề*

------------------------------------------------------------------

***Thứ sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025***

**CHIỀU**

***Lớp 2C***  **tiết 1 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG EM** (4 tiết: học tiết 3)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

--------------------------------------------------------------------------------

**Lớp 1C tiết 2 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***----------------------------------------------------***

**Lớp 1B tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: AN TOÀN GIAO THÔNG (**5 tiết – học tiết 1)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

 **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

(nhận xét và ký duyệt)